

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;
2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh C; nơi đăng ký thường trú: Ấp C1, xã T, huyện C2, tỉnh C. Nơi đăng ký tạm trú: Xã P, huyện P1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Lâm Thị C3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2020, sau đó chuyển thành tạm giam từ ngày 29/9/2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1970; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Xã T2, huyện T3, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- Ông Hồ Văn Hồng N, sinh năm 1977; địa chỉ: Xã T2, huyện T3, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- Bà Lê Thị B1, sinh năm 1982; địa chỉ: Xã P, huyện P1, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã T4, huyện T5, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã T6, huyện C2, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Ông Trương Minh T7, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã T8, huyện T9, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Ông Lăng Văn B3, sinh năm 1979; địa chỉ: Xã P3, huyện P4, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Thị Mai T, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8 năm 2020 Ngô Văn N lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “GIẤY TỜ A-Z” thì biết được một người tên Phúc (chưa rõ nhân thân lai lịch) và qua trao đổi Phúc nói với N là có thể làm giấy phép lái xe có hồ sơ gốc có thể cấp đổi được nên N nghĩ rằng Phúc có thể làm giấy phép lái xe thật, đồng thời Phúc kêu N tìm những người nào cần làm giấy phép lái xe thì gửi cho Phúc và được hưởng tiền chênh lệch, N đồng ý.

Sau đó, N sử dụng nick Facebook tên “Mong manh” tìm người có nhu cầu làm giấy phép lái xe thì có 02 người cần làm (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nhận hình ảnh chứng minh nhân dân và hình ảnh của người cần làm (qua tin nhắn Facebook) N sử dụng nick Zalo tên “N” gửi cho Phúc qua nick Zalo tên “Lò anh Phúc” hoặc “Lò anh Minh”. Đến khoảng cuối tháng 8 năm 2020 Phúc gửi cho N hai giấy phép lái xe của người đặt trước đó theo đường bưu điện với hình thức thu tiền hộ, N đem hai giấy phép lái xe đó về phòng trọ cất rồi cũng gửi qua đường bưu điện cho hai người cần làm giấy phép lái xe.

Thông qua mạng xã hội Facebook N cũng nhận làm sáu giấy phép lái xe cho 06 người. Sau đó, N cũng gửi hình ảnh thông tin cho Phúc và N yêu cầu làm 06 giấy phép lái xe cho khách có hồ sơ.

Đến khoảng giữa tháng 9 năm 2020, Phúc gửi 06 giấy phép lái xe được làm giả (riêng giấy phép lái xe giả của N thì chưa có) cho một người chạy xe Grab (chưa rõ nhân thân lai lịch) gửi cho N và N đã trả tiền cho người chạy

Grab. Sau khi, có được giấy phép lái xe giả N gửi theo đường bưu điện cho khách và với hình thức nhận tiền thu hộ.

Ngày 17/9/2020 thông qua mạng xã hội Facebook có 06 người thuê N làm giả 06 giấy phép lái xe và do N mua 01 xe mô tô biển số 60B1-268.71 không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên N cũng gửi thông tin cho Phúc làm giả đề khi có lực lượng chức năng kiểm tra. N chỉ tìm được số máy của xe còn số khung không thấy nên chỉ gởi số máy và nói với người tên Phúc là cho ai đứng tên cũng được và số khung thì số nào cũng được và Phúc đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 23/9/2020 do đang ở khu vực phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một nên N hẹn gặp người chạy xe Grab giao hàng cho Phúc tại khu vực phường Phú Hòa.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N nhận được bì thư bên trong có 06 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60B1-268.71 mà N đã nhờ làm, rồi N trả 2.350.000 đồng cho người chạy Grab đem về giao cho Phúc. Sau khi nhận giấy tờ giả N điều khiển xe mô tô biển số 60B1-268.71 chở bạn gái là Thị Mai Trinh, sinh năm 1997. ĐKHKTT: xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về phòng trọ của N tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị công an huyện Bắc Tân Uyên bắt quả tang và thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

Quá trình làm giả các loại giấy tờ, Ngô Văn N khai hưởng lợi như sau:

Với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả (có kèm theo hồ sơ giả) N nhận làm với số tiền là 900.000 đồng và giao lại cho Phúc là 600.000 đồng. N hưởng lợi 300.000 đồng.

Với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả (không có kèm theo hồ sơ giả) N nhận làm với số tiền là 800.000 đồng và giao lại cho Phúc là 500.000 đồng. N hưởng lợi 300.000 đồng.

Với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng B2, C giả (có kèm theo hồ sơ giả) N nhận làm với số tiền 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và giao lại cho Phúc 1.000.000 đồng. N hưởng lợi từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng B2, C giả (không có kèm theo hồ sơ giả) N nhận làm với số tiền là 1.200.000 đồng và giao lại cho Phúc là 800.000 đồng. N hưởng lợi từ 400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 404/GĐ-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận:

- Chín (09) “ Giấy phép lái xe” (PET) số 794903167509, 740200012109, 793084193609, 790201358847, 930204001137, 951203030341, 400208002179, 890201134278 mang tên “Nguyễn Hoàng Lâm”, “Hồ Văn Hồng Nhanh” Trương Minh Tân”, Huỳnh Ngọc Tiến”, “Lê Thị Bích”, “Nguyễn Thị Lanh”, “Trần Văn Tuấn” và “Lăng Văn Bình” (kí hiệu từ A1 đến A9) là giả.

- Một (01) giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 126718, tên chủ xe “Phạm Minh Hiền” và 01 (một) “Giấy chứng minh nhân dân” số 381824939, mang tên “Ngô Văn N” (ký hiệu A10 và A11) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Hình dấu tròn có nội dung “* CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI trên 05 (năm) “Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe” có dán ảnh, không ghi họ tên, đề ngày 28/8 và 18/9 năm 2020 (ký hiệu từ A12 đến A16) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại bản kết luận giám định số: 36/GĐ-PC09 và 37/GĐ-PC09 cùng ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận:

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 050786 tên Thị Mai Trinh, địa chỉ: Cẩn Đất, Mỹ Thuận, Hòn Đất. Biển số 68D1-603.29 do Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp là thật.

- 01 chứng minh nhân dân số 381824939 tên Ngô Văn N do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/10/2019 là thật.

- 01 chứng minh nhân dân số 371787856 tên Thị Mai Trinh do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 23/5/2012 là thật.

Cáo trạng số: 16/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N mức án tù 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với bì thư bên ngoài có chữ “Tân Uyên thu 2tr350k; 2,2tr hàng+150k ship=2,350k và ví màu đen bên trong có chứa: 01 phôi giấy phép lái xe trống không có thông tin, Chín (09) “ Giấy phép lái xe” (PET) số 794903167509, 740200012109, 793084193609, 790201358847, 930204001137, 951203030341, 400208002179, 890201134278 mang tên “Nguyễn Hoàng Lâm”, “Hồ Văn Hồng Nhanh” Trương Minh Tân”, Huỳnh Ngọc Tiến”, “Lê Thị Bích”, “Nguyễn Thị Lanh”, “Trần Văn Tuấn” và “Lăng Văn Bình” (kí hiệu từ A1 đến A9); 01 chứng minh nhân dân số 381824939 tên Ngô Văn N, sinh năm 1995. ĐKHKTT: Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau; 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe không ghi thông tin của ai, có dán ảnh và

đóng dấu tròn màu đỏ ghi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Sở giao thông vận tải và dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ” “ĐÃ KIỂM TRA”; 02 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe không ghi thông tin được đóng dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ, ngày... tháng...năm 20...”; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Minh Hiền, địa chỉ: Tổ 6, KP1, Tam Hòa, Biên Hòa; Biển số 60B1-268.71.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, số máy: 5P11170954, số khung: RLCN5P110AY170952; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đỏ.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 60B1-268.71.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 900.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim O, ông Huỳnh Ngọc T, ông Hồ Văn Hồng N, bà Lê Thị B, ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị L1, ông Trần Văn T, ông Trương Minh T1, ông Lăng Văn B1 và người làm chứng bà Thị Mai T8 vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng thời gian tháng 8/2020 đến tháng 9/2020, Ngô Văn N nhận làm hồ sơ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để hưởng tiền chênh lệch. Số hồ sơ bị cáo làm giả trên 06 tài liệu. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 16/CT – VKS - BTU ngày 16 tháng 3

năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Không.

[8] Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Kim O, Huỳnh Ngọc T, Hồ Văn Hồng N, Lê Thị B, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Thị L1, Trần Văn T, Trương Minh T1, Lăng Văn B1, đối tượng tên Phúc (không rõ nhân thân lai lịch) và một số đối tượng khác liên hệ với bị cáo để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với bì thư bên ngoài có chữ “Tân Uyên thu 2tr350k; 2,2tr hàng+150k ship=2,350k và ví màu đen bên trong có chứa: 01 phôi giấy phép lái xe trống không có thông tin, Chín (09) “ Giấy phép lái xe” (PET) số 794903167509, 740200012109, 793084193609, 790201358847, 930204001137, 951203030341, 400208002179, 890201134278 mang tên “Nguyễn Hoàng Lâm”, “Hồ Văn Hồng Nhanh” Trương Minh Tân”, Huỳnh Ngọc Tiến”, “Lê Thị Bích”, “Nguyễn Thị Lanh”, “Trần Văn Tuấn” và “Lăng Văn Bình” (kí hiệu từ A1 đến A9); 01 chứng minh nhân dân số 381824939 tên Ngô Văn N, sinh năm 1995. ĐKKHKT: Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau; 05 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe không ghi thông tin của ai, có dán ảnh và đóng dấu tròn màu đỏ ghi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Sở giao thông vận tải và dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ” “ĐÃ KIỂM TRA”; 02 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe không ghi thông tin được đóng dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ, ngày... tháng...năm 20...”; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô tên

Phạm Minh Hiền, địa chỉ: Tổ 6, KP1, Tam Hòa, Biên Hòa; Biển số 60B1-268.71 là giả. Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chứng nhận đăng ký xe mô tô số 050786 tên Thị Mai T8, địa chỉ: Cẩn Đất, Mỹ Thuận, Hòn Đất và chứng minh nhân dân số 371787856 tên Thị Mai T8 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 23/5/2012 là thật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Thị Mai T8 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với chứng minh nhân dân số 381824939 tên Ngô Văn N do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/10/2019 là thật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Ngô Văn N là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, số máy: 5P11170954, số khung: RLCN5P110AY170952 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số 60B1-268.71 là của xe Yamaha Sirius do chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1970. ĐKKHKT: phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay chưa tìm thấy xe nên cần tiêu hủy biển số trên.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đỏ của Ngô Văn N sử dụng liên lạc nhận và đặt làm giả giấy tờ cho các đối tượng khác là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận quá trình làm giả tài liệu đã thu được số tiền 900.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) bì thư bên ngoài có chữ “Tân Uyên thu 2tr350k; 2,2tr hàng+150k ship=2,350k bên trong có chứa: 01 (Một) phôi giấy phép lái xe trống không có thông tin; 01 (Một) giấy phép lái xe số 790204001137 hạng A1 tên Lê Thị Bích, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thường Phú, Phụng Hiệp, Hậu Giang; 01 (Một) giấy phép lái xe số 790201358847 hạng A1 tên Huỳnh Ngọc Tiến, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thạnh Trị, Tân Hiệp, Kiên Giang; 01 (Một) giấy phép lái xe số 400208002179 hạng A1 tên Trần Văn Tuấn, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Đại Sơn, Đô Lương, Nghệ An; 01 (Một) giấy phép lái xe số 890201134278 hạng A1 tên Lăng Văn Bình, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Phú Trung, Phú Thành, Phú Tân, An Giang; 01 (Một) giấy phép lái xe số 740200012109 hạng A1 tên Hồ Văn Hồng Nhanh, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tân Lộc, Tân Hội, Tân Hiệp, Kiên Giang; 01 (Một) giấy phép lái xe số 951203030341 hạng A1 tên Nguyễn Thị Lanh, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ninh Phước, Ninh Hòa, Hồng Dân, Bạc Liêu; 01 (Một) chứng minh nhân dân số 381824939 tên Ngô Văn N, sinh năm 1995. ĐKKHKT: Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau; 05 (Năm) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe không ghi thông tin của ai, có dán ảnh và hình dấu tròn màu đỏ ghi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Sở giao thông vận tải và dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ” “ĐÃ KIỂM TRA”; 02 (Hai) đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe không ghi thông tin được đóng dấu hình chữ nhật màu đỏ ghi “HỒ SƠ HỢP LỆ, ngày... tháng...năm 20...”;

- 01 (Một) ví màu đen bên trong có: 01 (Một) giấy phép lái xe số 930204001137 hạng A1 tên Lê Thị Bích, sinh ngày 03/5/1982. Nơi cư trú: Phương Phú, Phụng Hiệp, Hậu Giang; 01 (Một) giấy phép lái xe số 794903167509 hạng A1 tên Nguyễn Hoàng Lâm, sinh ngày 12/01/1978. Nơi cư trú: Tây Bình, Tây Sơn, Bình Định; 01 (Một) giấy phép lái xe số 793084193609 hạng C tên Trương Minh Tân, sinh ngày 01/01/1988. Nơi cư trú: Tích Thiện, Trà Ôn, Vĩnh Long; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Minh Hiền, địa chỉ: Tổ 6, KP1, Tam Hòa, Biên Hòa, Biển số 60B1-268.71.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, số máy: 5P11170954, số khung: RLCN5P110AY170952; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy); 01 (Một) điện thoại di

động hiệu Iphone màu trắng đỏ đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy).

- Tịch thu tiêu hủy biên số 60B1-268.71.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Ngô Văn N nộp số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, lợi ích liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (10);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn